

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN CANH
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HS-ST

Ngày 29-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN CANH, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Toàn - Cán bộ hưu trí.

Bà Măng Thị Luyện Lúi - Phó Bí thư huyện đoàn huyện Vân Canh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Vân là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Canh tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

Nguyễn Ngọc Quang V, sinh ngày 08/8/2003 tại huyện V, tỉnh B. Nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn V, huyện V, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Chăm; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1976 và bà Đoàn Thị Th, sinh năm 1985; Vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 18/02/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Vân Canh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 31/7/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Vân Canh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt của 02 bản án vào ngày 08/02/2021. Ngày 03/8/2021, bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Vân Canh khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/10/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vân Canh “Có mặt”.

Lê Văn Th, tên gọi khác: H, sinh ngày 14/5/2005 tại thị trấn V, huyện V, tỉnh B. Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 05 tháng 05 ngày. Nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn V, huyện V, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Chăm; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn A, sinh năm 1986 và bà Đinh Thị Đ, sinh năm 1990; Vợ, con:

Chưa; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 17/12/2019, bị Công an huyện Vân Canh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” bằng hình thức cảnh cáo. Ngày 11/8/2021, bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Vân Canh khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/10/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vân Canh “Có mặt”

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Văn Th:

Anh Lê Văn A, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn V, huyện V, tỉnh B. Nghề nghiệp: Nông, là cha của bị cáo “Có mặt”

- Người bào chữa cho các bị cáo:

Bà Lê Tôn Nữ Kim Y - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc Quang V “Có mặt”

Ông Lê Thành S - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định bào chữa cho bị cáo Lê Văn Th “Có mặt”

- Bị hại:

+ Anh Đặng Thanh Tr, sinh năm 1980 “Có mặt”

Nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn V, huyện V, tỉnh B.

+ Anh Nguyễn Bùi Văn D, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn V, huyện V, tỉnh B. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 28/12/2021)

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

+ Chị Lê Thị H, sinh năm 1980 “Vắng mặt”

+ Anh Phạm Văn M, sinh năm 1985 “Vắng mặt”

Đồng cư trú: Khu phố H, thị trấn V, huyện V, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ ngày 19/10/2021, Nguyễn Ngọc Quang V và Lê Văn Th sau khi uống rượu tại nhà Lê Thị H tại khu phố H, thị trấn V, huyện V đã nảy sinh ý định cùng nhau tìm tài sản để trộm cắp. Cả hai thống nhất đến tiệm điện thoại “Thanh Tr” thuộc khu phố T, thị trấn V để tìm tài sản trộm cắp. Th nói với V “Chờ tao đi kiểm xe”, V trả lời: “Ừ, vậy tao đi trước”. Nói xong, Th qua nhà Lê Thị H tự lấy xe mô tô BKS 77H7-7093 của chị H để trước hiên nhà, điều khiển đi theo V. Khi đến Quốc lộ 19C đoạn gần tiệm thuốc “Hải Âu”, Th gặp và chở V đến đầu cầu “Ba la”; cả hai giấu xe mô tô tại đây và đi bộ đến tiệm điện

thoại “Thanh Tr”. Th đứng bên ngoài cánh giới, V đi dạo ra phía sau nhà đột nhập vào bằng cửa sau và lấy trộm 02 điện thoại di động Vivo Y20, màu xanh dương để trong tủ kính. Sau khi chiếm đoạt được, V mang ra đưa cho Th và nói “Đi về trước đi, tao về đường này”. Nói xong, V quay đi vào nhà tiếp tục lấy trộm 02 điện thoại Vivo Y12S và Vivo Y3S. Khi Th chuẩn bị ra về thì bị Đặng Thanh Tr phát hiện và truy đuổi. Th tẩu thoát được, V trốn vào nhà vệ sinh, sau đó tẩu thoát bằng cửa sau, dọc đường ray tàu hỏa về lại khu phố H gặp Th. V và Th cùng chia nhau để sử dụng 02 điện thoại Vivo Y20. Riêng 02 điện thoại Vivo Y12S và Vivo Y3S một mình V trộm sau đó, V không cho Th biết và giấu vào tủ tại nhà bỏ hoang bên cạnh nhà chị Lê Thị H để sử dụng riêng. Đến 23 giờ cùng ngày, Công an thị trấn V mời V và Th làm việc, V và Th đã khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp 02 điện thoại Vivo Y20. Đối với 02 điện thoại Vivo Y12S và Vivo Y3S, Công an thị trấn V đưa V đến nơi cất giấu thì không còn điện thoại nữa. Ngoài ra, Th còn giao nộp 01 máy tính bảng hiệu Apple Ipad mini 4, màu xám, Th khai chiếm đoạt tại nhà anh Nguyễn Bùi Văn D ở khu phố H, thị trấn V vào khoảng 00 giờ ngày 09/10/2021.

Ngày 22/10/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận:

- + 01 (một) máy tính bảng hiệu Apple Ipad mini 4, màu xám có trị giá: 1.200.000đ;
- + 02 (hai) điện thoại cảm ứng cùng hiệu Vivo Y20 có trị giá: 7.600.000đ;
- + 01 (một) điện thoại cảm ứng hiệu Vivo Y12S có trị giá: 3.290.000đ;
- + 01 (một) điện thoại cảm ứng hiệu Vivo Y3S có trị giá: 2.950.000đ.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vân Canh đã tạm giữ và trả cho bị hại Đặng Thanh Tr 02 (hai) điện thoại cảm ứng Vivo Y20 và trả cho bị hại Nguyễn Bùi Văn D 01 (một) máy tính bảng hiệu Apple Ipad mini 4. Bị hại Đặng Thanh Tr yêu cầu bồi thường 02 (hai) điện thoại cảm ứng hiệu Vivo Y12S và Vivo Y3S theo kết luận định giá. Hiện, bị cáo V chưa bồi thường.

Bản cáo trạng số 20/CT-VKSVC ngày 30/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc Quang V và Lê Văn Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh, Điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo như sau: Về hình phạt chính: Bị cáo Nguyễn Ngọc Quang V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội thành khẩn khai báo hoặc ăn năn hối cải, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) tuyên phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Quang V từ 12

(mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù. Bị cáo Lê Văn Th không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội thành khẩn khai báo hoặc ăn năn hối cải, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91, Điều 101; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) tuyên phạt bị cáo Lê Văn Th từ 04 (bốn) đến 06 (sáu) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo V không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo V. Bị cáo Lê Văn Th là người dưới 18 tuổi phạm tội nên căn cứ khoản 6 Điều 91 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Th.

Về dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Quang V phải bồi thường giá trị 02 (hai) điện thoại với số tiền là 6.240.000đ (sáu triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng) cho bị hại Đặng Thanh Tr.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Bà Lê Tôn Nữ Kim Y là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc Quang V trình bày: Thống nhất với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và Điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo V 09 (chín) tháng tù. Về dân sự: Bị cáo V có trách nhiệm bồi thường giá trị 02 (hai) điện thoại với số tiền là 6.240.000đ cho bị hại Đặng Thanh Tr. Về án phí, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo V vì bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, hiện đang sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí.

* Ông Lê Thành S người bào chữa cho bị cáo Lê Văn Th trình bày: Thống nhất với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và Điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, h khoản 1 Điều 51; Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Th 03 (ba) tháng tù. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn.

* Ý kiến của bị hại Đặng Thanh Tr: Anh đồng ý với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật. Về dân sự: Anh Tr yêu cầu bị cáo V bồi thường 02 (hai) điện thoại cảm ứng hiệu Vivo Y12S và Vivo Y3S có giá trị là 6.240.000 đồng.

* Ngày 28/12/2021 bị hại Nguyễn Bùi Văn D có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt với nội dung: Anh D đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo V và Th xin Hội đồng xét xử xem

xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vân Canh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, các bị cáo, các bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo vì có lòng tham, muốn có điện thoại để sử dụng cho cá nhân nhưng lại lười biếng lao động, nên các bị cáo đã rủ nhau lợi dụng đêm khuya vắng lên lút đột nhập vào nhà Đặng Thanh Tr trộm cắp tài sản, trong đó Nguyễn Ngọc Quang V lấy trộm 04 điện thoại di động Vivo có tổng trị giá: 13.840.000đ, bị cáo Lê Văn Th lấy trộm 02 điện thoại di động Vivo có trị giá 7.600.000đ. Ngoài ra Th còn lấy trộm của Nguyễn Bùi Văn D 01 (một) máy tính bảng hiệu Apple ipad mini 4, màu xám có trị giá: 1.200.000đ. Nên đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân trên địa bàn, gây mất trật tự trị an xã hội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Với hành vi và hậu quả mà các bị cáo gây ra, cần xử phạt các bị cáo ở mức án nghiêm khắc và cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo cho thấy: Các bị cáo đều có nhân thân xấu. Đối với bị cáo V là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực nhận thức và năng lực điều khiển hành vi, sau khi chấp hành xong hình phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản” về lại địa phương tiếp tục thực hiện hành vi trộm tiền của chị Lê Thị Ngọc G ở làng H và đã bị khởi tố, điều tra. Trong thời gian đang bị điều tra bị cáo với vai trò là người trực tiếp thực hiện hành vi cùng bị cáo Th lấy trộm 02 điện thoại di động hiệu Vivo Y20 và một mình chiếm đoạt 02 điện thoại di động hiệu Vivo Y12S và Y3S tại nhà bị hại Đặng Thanh Tr. Mặc dù bị cáo đã hai lần bị Tòa án nhân dân huyện Vân

Canh xét xử cùng tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng các lần bị xét xử bị cáo không có tiền án theo quy định khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo;

Đối với Lê Văn Th, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi, nhưng đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã cùng bị cáo V trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi đang bị khởi tố, điều tra về hành vi trộm cắp tài sản mà bị cáo thực hiện trước đó. Trong vụ án này, bị cáo Th là đồng phạm với bị cáo V, giữ vai trò là người cảnh giới cùng V chiếm đoạt 02 điện thoại Vivo Y20 . Ngày 17/12/2019 bị Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” bằng hình thức cảnh cáo. Ngày 21/12/2021, bị Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại thời điểm phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi nên cần áp dụng Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự để xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) “thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo V tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có việc làm, không có thu nhập ổn định và điều kiện kinh tế gia đình khó khăn. Đối với bị cáo Th, căn cứ khoản 6 Điều 91 Bộ luật Hình sự bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt này đối với các bị cáo.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Quang V phải bồi thường giá trị 02 (hai) điện thoại với số tiền là 6.240.000đ (sáu triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng) cho bị hại Đặng Thanh Tr. Riêng đối với bị cáo Lê Văn Th, các bị hại Nguyễn Bùi Văn D và Đặng Thanh Tr đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, Điều luật, mức hình phạt áp dụng và bồi thường thiệt hại về dân sự đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Xét đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc Quang V đề nghị áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[9] Xét đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Lê Văn Th đề nghị áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là người phạm tội

nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn đối với bị cáo Th là chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[10] Về án phí: Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho các bị cáo vì các bị cáo thuộc diện người đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn giảm theo điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc Quang V phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Quang V12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 20/10/2021.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Th, tên gọi khác: H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Lê Văn Th 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 20/10/2021.

3. Về dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Quang V phải bồi thường giá trị 02 (hai) điện thoại với số tiền là 6.240.000đ (sáu triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng) cho bị hại Đặng Thanh Tr.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội.

Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Ngọc Quang V.

Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Văn Th.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các bị cáo và người tham gia tố tụng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an huyện Vân Canh;
- VKSND huyện Vân Canh;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- THADS huyện Vân Canh;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Người bào chữa:
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Mai Phương